

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2020/HS-ST

Ngày: 21-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bá Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2022/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị G, sinh năm 1993 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị T1; chưa có chồng; có 02 con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 13-8-2019 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử 18 tháng tù tội: “Chứa mại dâm”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-5-2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/5/2022, Trần Hải T2, sinh năm 1984, trú tại: C4P3 tập thể M, phường V, thành phố N và Trần Đức T3, sinh năm 1988, trú tại 5/2/144 N, phường T, thành phố N cùng rủ nhau chung tiền tìm gái bán dâm để mua dâm. T2 biết Nguyễn Thị G có thể gọi được gái bán dâm nên đã gọi điện thoại cho G đặt vấn đề tìm 02 gái bán dâm cho T2 và T3. G đồng ý và thống nhất với T2 giá mua bán dâm là 500.000 đồng/ 01 người/ 01 lượt bán dâm, người mua dâm sẽ trả tiền trực tiếp cho gái bán dâm. Sau đó, G đi sang phòng của Nguyễn Thị T4, sinh năm 1980, trú tại xóm 10C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ở cùng khu trọ với G, đặt vấn đề môi giới cho T4 đi bán dâm. Do không gọi được gái bán dâm nào khác nên

G môi giới để T4 bán dâm cho cả 02 khách mua dâm. Cả hai thống nhất giá bán dâm là 500.000 đồng/ 01 người/ 01 lượt (trong đó: T4 được hưởng 250.000 đồng tiền bán dâm, còn G được hưởng 250.000 đồng là tiền công môi giới). Sau khi bán dâm xong thì T4 trực tiếp nhận tiền của khách.

Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, T2 và T3 đi đến Nhà nghỉ 68, địa chỉ số 375 Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định gặp lễ T2 Nhà nghỉ là chị Lê Thị T5 thuê 02 phòng nghỉ. T2 nhận phòng 301, còn T3 nhận phòng 302. Sau đó, T2 T3 báo cho G biết về địa điểm mua bán dâm. G báo lại cho T4 và bảo Thanh đến bán dâm cho T2 và T3. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T4 đến Nhà nghỉ 68 và vào phòng 302 bán dâm cho T3 trước, rồi nhận 500.000 đồng. Sau đó, T4 sang phòng 301 tiếp tục bán dâm cho T2. Tại đây, T2 đã trả trước cho T4 500.000 đồng. Khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi T2 và T4 đang mua, bán dâm tại phòng 301 nhà nghỉ 68 thì bị tổ công tác của Công an thành phố Nam Định kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ của T4 số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ của T2 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thị G để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị G đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đen là phương tiện mà G đã sử dụng, liên lạc với T2 để môi giới mại dâm.

Bản cáo trạng số 146/CT-VKSND-TPND ngày 29-6-2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Thị G tội: “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; tổng hợp với 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 57/2019/HS-ST ngày 13-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19-4-2019 đến ngày 25-4-2019 của bản án số 57/2019/HS-ST ngày 13-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được trừ vào thời gian bị cáo chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng và 01 điện thoại

di động nhãn hiệu OPPO (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 25 phút ngày 08/5/2022, Nguyễn Thị G đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để Nguyễn Thị T4 bán dâm cho Trần Hải T2 tại phòng 301 và Trần Đức T3 tại phòng 302 Nhà nghỉ 68, địa chỉ số 375 Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định nhằm hưởng lợi tiền công trung gian, môi giới là 500.000 đồng thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tài sản, biên bản niêm phong đồ vật. Thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo đã bị kết án tại bản án số 57/2019/HS-ST ngày 13-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Bản án này chưa được xóa, lần này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự là tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, sức

khỏe của con người. Mặc dù lần này bị cáo phạm loại tội ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, vì vậy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đã truy tố cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 13-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình xử 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tội “chứa mại dâm”, bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 02/2021/QĐ - CA ngày 18-11-2021 của Tòa án nhân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, vì vậy bị cáo phải chịu tổng hợp hình phạt qui định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19-4-2019 đến ngày 25-4-2019 của bản án trước được trừ vào thời gian bị cáo chấp hành án.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trong vụ án, xét đây là tiền do bị cáo G phạm tội mà có và 01 điện thoại di động thu giữ là phương tiện bị cáo G dùng vào việc phạm tội nên tất cả tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo qui định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Nguyễn Thị G bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp với 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 57/2019/HS-ST ngày 13-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19-4-2019 đến ngày 25-4-2019 của bản án số 57/2019/HS-ST ngày 13-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được trừ vào thời gian bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen đã cũ số IMEI 1:

865222047075175, số IMEI 2: 865222047075167 được niêm phong trong túi có mã số NS2 1903341.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-7-2022 giữa Công an thành phố Nam Định và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thị G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Nguyễn Thị G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- UBND phường Hạ Long, TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

